

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-HĐTV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 3970/QĐ-EVNCP ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng Giám đốc EVNCP cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVNCP;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-KHoPC ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-KHoPC ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa về việc thành lập Tổ chuyên gia lập đấu thầu gói thầu 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Xét Tờ trình số 434/KH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Xét Báo cáo số 252/ĐT ngày 8 tháng 5 năm 2026 của Phòng ĐT về việc thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng KH, KT và Tổ chuyên gia - Công ty Điện lực Khánh Hòa căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tiến hành các thủ tục tiếp theo đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các Trưởng phòng TCKT, ĐT, KT, KH và Tổ trưởng Tổ chuyên gia - Công ty Điện lực Khánh Hòa căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- EVNCPC (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, ĐT (H.V.01).

GIÁM ĐỐC

Hồ Thái Yên Kha

NỘI DUNG HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: /QĐ-KHoPC, ngày tháng 5 năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa).

1/ Tên và phạm vi cung cấp của gói thầu:

a. Tên gói thầu: 0426_SXKD_HH: Mua sắm thiết bị đóng cắt trung hạ thế phục vụ công tác SXKD năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

b. Phạm vi cung cấp: Mua sắm VTTB theo danh sách sau:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
1	LA 22kV-10kA (cách điện polymer)	bộ	97
2	FCO 22kV-100A (cách điện polymer)	bộ	34
3	LBFCO 22kV-200A (cách điện polymer)	bộ	21
4	DS 1 pha 24kV-630A (cách điện polymer)	bộ	18
5	LTD 1 pha 24kV-800A (cách điện polymer)	bộ	13
6	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 2 cực 63A	cái	30
7	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 2 cực 80 (75)A	cái	23
8	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 2 cực 100A	cái	9
9	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 2 cực 125 (120)A	cái	4
10	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 50A	cái	69
11	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 63A	cái	33
12	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 80 (75)A	cái	80
13	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 100A	cái	13
14	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 125 (120)A	cái	21
15	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 160A	cái	12
16	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 200A	cái	7
17	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 250A	cái	13
18	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 320 (315)A	cái	3
19	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 400A	cái	5
20	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 630 (600)A	cái	6
21	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 1000A	cái	1

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
22	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 1250 (1200)A	cái	1
23	Máy cắt hạ áp loại vỏ đúc MCCB 3 cực 1600A	cái	2

2/ Hồ sơ mời thầu:

a. Biên chế HSMT bao gồm:

Phần 1	Thủ tục lựa chọn nhà thầu
Chương I	Chỉ dẫn nhà thầu
Chương II	Bảng dữ liệu đấu thầu
Chương III	Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
Chương IV	Biểu mẫu mời thầu và dự thầu
Phần 2	Yêu cầu về kỹ thuật
Chương V	Yêu cầu về kỹ thuật
Phần 3A	Điều kiện hợp đồng
Chương VI	Điều kiện chung của hợp đồng
Chương VII	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
Phần 4	Biểu mẫu hợp đồng

b. Yêu cầu về kỹ thuật: Theo đặc tính kỹ thuật hiện hành của Tổng công ty Điện lực miền Trung và các tiêu chuẩn, quy định của nhà nước.

c. Bảo đảm dự thầu:

- Hình thức bảo đảm dự thầu: Thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo Mẫu 4A (4B) Chương IV; hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành.

- Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: **12.380.000** đồng (theo Mục 18.2 E-CDNT).

d. Hiệu lực của E-HSDT: 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

e. Tiêu chuẩn đánh giá và nội dung xác định giá thấp nhất hồ sơ dự thầu:

- Tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu được đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của E-HSDT được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”.

- Nội dung xác định giá thấp nhất gồm: Xác định giá dự thầu; sửa lỗi; hiệu chỉnh sai lệch; trừ giá trị giảm giá (nếu có); chuyển đổi giá dự thầu sang một loại đồng tiền chung (nếu có); xác định giá trị ưu đãi (nếu có); so sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

f. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo lãnh của ngân hàng; hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày thứ 40 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành.

g. Điều kiện giao hàng: Giao hàng đến tại kho Công ty Điện lực Khánh Hòa (Nhà thầu chịu mọi chi phí).

h. Bảo lãnh bảo hành:

- Thời gian bảo hành: 12 tháng được tính kể từ ngày hàng hóa đưa vào sử dụng hoặc 18 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng (tùy theo điều kiện nào đến trước).

- Hình thức và giá trị bảo lãnh bảo hành: Bên bán phải nộp bảo lãnh bảo hành với giá trị là 5% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo lãnh Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày nhà thầu hoàn thành giao hàng theo qui định của hợp đồng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành.

i. Điều kiện phạt giao hàng trễ: 1% trên tổng giá trị hàng giao chậm tính cho mỗi tuần lễ giao chậm, nhưng tối đa không quá 8% trên tổng giá trị hàng giao chậm.

j. Điều kiện bồi thường thiệt hại: Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu.

k. Điều kiện thanh toán: 100% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày khi bên mua nhận đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán, hợp đồng 2 bên đã ký kết đã có hiệu lực; hóa đơn GTGT hợp lệ; bảng kê đóng gói hàng hóa; biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng của hàng hóa tại kho bên A; bản gốc hoặc bản sao công chứng biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất (đối với hàng hóa sản xuất trong nước); bản gốc hoặc bản sao công chứng giấy chứng nhận xuất xứ và chất lượng hàng hóa (đối với hàng hóa nhập khẩu), bản gốc bảo đảm thực hiện hợp đồng, bản gốc bảo lãnh bảo hành hàng hóa.